

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ SA ĐÉC  
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2021/HNGĐ-ST.

Ngày: 21-5-2021

V/v Tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SA ĐÉC - TỈNH ĐỒNG THÁP**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Phan

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Cao Thị Diệu Hiền

Ông Nguyễn Văn Minh

*Thư ký phiên tòa:* Bà Đặng Kim Kiều – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Sa Đéc, Đồng Tháp.

*Đại diện Viện Kiểm sát Nhân dân Thành phố Sa Đéc tham gia phiên tòa:*  
Ông Lê Tiến Trung - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 16 tháng 4; ngày 05 tháng 5 và 21 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Sa Đéc, tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 384/2020/HNGĐ-ST ngày 30 tháng 12 năm 2020 về việc “*Tranh chấp ly hôn*” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2021/QĐST-HNGĐ ngày 29 tháng 3 năm 2021; Quyết định hoãn phiên tòa số 11/2021/QĐST-HNGĐ ngày 16 tháng 4 năm 2021, Quyết định hoãn phiên tòa số 14/2021/QĐST-HNGĐ ngày 05 tháng 5 năm 2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Huỳnh Thị Ngọc L, sinh năm 1991

Địa chỉ: Số nhà 5/1, ấp T, xã Q, thành phố S, tỉnh Đồng Tháp.

Bị đơn: Anh Ngô Bá T, sinh năm 1983

Địa chỉ: Số nhà 5/1, ấp T, xã Q, thành phố S, tỉnh Đồng Tháp.

*Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa, bị đơn vắng mặt không có lý do.*

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

**Quá trình tham gia tố tụng tại tòa án, nguyên đơn chị Huỳnh Thị Ngọc L trình bày:**

Về quan hệ hôn nhân: Chị L và anh T chung sống vợ chồng từ năm 2014, có tổ chức đám cưới, có đăng ký kết hôn vào ngày 27/12/2014 tại UBND xã B, huyện V, tỉnh Đồng Tháp. Trước khi kết hôn có tìm hiểu nhau khoảng 01 năm. Sau khi cưới vợ chồng về sống chung bên gia đình của anh T ở V được khoảng 01 năm

thì về Sa Đéc cất nhà ở (đất cha mẹ của chị L cho ở nhờ). Quá trình chung sống hạnh phúc đến khoảng năm 2019 khi chị L mang thai thì vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn do anh T không lo làm ăn, cờ bạc gây nợ nần, chị L phải mượn tiền của cha mẹ ruột để trả nợ thay cho anh T. Từ đó, vợ chồng mâu thuẫn ngày càng gay gắt. Khi chị L sinh con anh T cũng ít có sự quan tâm chăm sóc. Khoảng tháng 01/2021 vợ chồng cự cãi anh T giành bắt con về nuôi và vợ chồng sống ly thân cho đến nay. Nay chị L nhận thấy không thể tiếp tục chung sống với anh T, tình cảm của chị đối với anh T không còn nên chị L yêu cầu ly hôn anh T.

- Về nuôi con chung: Có 01 con chung tên Ngô Huỳnh Hữu H, sinh ngày 02/6/2020, hiện con đang sống với chị L. Khi ly hôn, chị L yêu cầu được tiếp tục chăm sóc nuôi dưỡng con, chị L không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

- Về chia tài sản chung: Chị L và anh T tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu xem xét giải quyết.

**Bị đơn anh Ngô Bá T:** Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng: Thông báo thụ lý vụ án; Giấy triệu tập; Thông báo về việc tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa nhưng anh T vẫn vắng mặt không có lý do và cũng không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

#### **Ý kiến của Viện kiểm sát tại phiên tòa:**

- Về việc chấp hành pháp luật tố tụng: Kể từ khi thụ lý vụ án cho đến khi xét xử và tại phiên tòa hôm nay, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa cũng như các đương sự đều thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Riêng bị đơn không thực hiện quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, 72 của bộ luật tố tụng dân sự.

- Về việc giải quyết vụ án:

*Về quan hệ hôn nhân:* Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa chị L và anh T đã thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị L. Cho chị L và anh T ly hôn.

*Về nuôi con chung:* Đề nghị Hội đồng xét xử giao cho chị L được quyền nuôi con tên Ngô Huỳnh Hữu H, sinh ngày 02/6/2020 sau ly hôn.

*Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung:* Do chị L không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung sau ly hôn nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

*Về chia tài sản chung, nợ chung:* Đương sự xác định không yêu cầu giải quyết nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

*Về án phí:* Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét theo quy định pháp luật.

#### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

**[1]** Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Căn cứ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án xác định quan hệ pháp luật tranh chấp giữa các đương sự là tranh chấp hôn nhân và gia đình về việc ly hôn. Bị đơn hiện đang cư trú tại xã Tân Quy Tây, thành phố Sa Đéc, Đồng Tháp. Do đó, căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Sa Đéc, Đồng Tháp.

Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa, bị đơn anh Ngô Bá T đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Do đó, căn cứ Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

**[2]** Về nội dung, Hội đồng xét xử xét thấy:

**[2.1]** Về quan hệ hôn nhân: Chị Huỳnh Thị Ngọc L và anh Ngô Bá T chung sống vợ chồng từ năm 2014, trên cơ sở tự nguyện, có tổ chức đám cưới, có đăng ký kết hôn vào ngày 27/12/2014 tại UBND xã B, huyện V, tỉnh Đồng Tháp. Do đó, quan hệ hôn nhân giữa chị L và anh T được xác định là hôn nhân hợp pháp.

Tuy nhiên, trong quá trình chung sống giữa chị L và anh T đã phát sinh nhiều mâu thuẫn, vợ chồng không có sự chia sẻ, cảm thông với nhau trong cuộc sống và công việc. Anh T là trụ cột trong gia đình nhưng không lo làm ăn, tạo ra thu nhập để lo cho cuộc sống gia đình mà còn tham gia cờ bạc gây nợ nần tạo thêm gánh nặng cho gia đình. Từ khi vợ chồng sống ly thân anh T không có sự quan tâm chăm sóc, cũng như không có phụ cấp tiền bạc để lo cho vợ con. Tại phiên tòa, chị L xác định không còn tình cảm với anh T, chị L kiên quyết yêu cầu ly hôn anh T. Về phía anh T quá trình giải quyết vụ án anh T mặc dù biết chị L yêu cầu ly hôn nhưng anh không có văn bản trình bày ý kiến và cũng không có H chỉ đến Tòa tham gia phiên hòa giải để hàn gắn tình cảm với chị L, cho thấy anh T đã từ bỏ quyền lợi của mình, anh T không mong muốn hàn gắn tình cảm với chị L. Điều đó chứng tỏ tình cảm vợ chồng giữa chị L và anh T đã không thể hàn gắn được, mâu thuẫn vợ chồng giữa anh chị đã thực sự trầm trọng. Do đó, chị L yêu cầu ly hôn anh T là có căn cứ và phù hợp với quy pháp luật, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

**[2.2]** Về nuôi con chung: Chị L xác định quá trình chung sống với anh T có 01 con chung tên Ngô Huỳnh Hữu H, sinh ngày 02/6/2020, hiện con đang sống với chị L. Khi ly hôn, chị L yêu cầu được tiếp tục chăm sóc nuôi dưỡng con. Xét thấy, từ khi được sinh ra cho đến nay cháu H sống chung với chị L và anh T, từ khi vợ chồng sống ly thân cháu H vẫn tiếp tục sống chung với chị L, được chị L và gia đình chị L thương yêu, quan tâm, chăm sóc, hiện cháu H có sự phát triển tốt về thể chất và tinh thần. Mặt khác cháu H cũng còn rất nhỏ nên rất cần có sự chăm sóc của mẹ. Phía anh T không có sự quan tâm chăm sóc cũng như phụ cấp tiền bạc để chị L lo cho con. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết giao cháu Ngô Huỳnh Hữu H cho chị L tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục sau khi ly hôn là phù hợp với quy định của pháp luật, đảm bảo quyền lợi về mọi mặt cho cháu H trong sinh hoạt cũng như cuộc sống. Anh T có quyền, nghĩa vụ thăm

nom, chăm sóc con, không ai được cản trở là phù hợp với quy định của các Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình.

**[2.3]** Về cấp dưỡng nuôi con: Chị L không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con trong vụ án này nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

**[2.4]** Về chia tài sản chung, nợ chung: Chị L xác định không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

**[3]** Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Huỳnh Thị Ngọc L phải chịu toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm (*về ly hôn*) theo quy định của pháp luật.

Đối với ý kiến của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa đề nghị chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ các Điều 28, Điều 35, Điều 147, Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

- Căn cứ các Điều: 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp và quản lý án phí và lệ phí Tòa án.

#### **Tuyên xử :**

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của chị Huỳnh Thị Ngọc L. Cho ly hôn giữa chị Huỳnh Thị Ngọc L và anh Ngô Bá T.

2. Về nuôi con chung: Chị Huỳnh Thị Ngọc L được quyền trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung tên Ngô Huỳnh Hữu H, sinh ngày 02/6/2020, hiện con đang sống với chị L.

Anh Ngô Bá T có quyền, nghĩa vụ đến thăm nom, chăm sóc con, không ai được cản trở.

3. Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Huỳnh Thị Ngọc L không yêu cầu anh Ngô Bá T cấp dưỡng nuôi con sau ly hôn trong vụ án này nên không xem xét giải quyết.

4. Về tài sản chung, nợ chung: Chị Huỳnh Thị Ngọc L xác định không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

5. Về án phí: Chị Huỳnh Thị Ngọc L nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm (*về ly hôn*). Số tiền tạm ứng án phí 300.000đ chị L đã nộp ngày **29/12/2020** theo biên lai thu số 0008606 tại Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp, được khấu trừ toàn bộ vào án phí phải nộp.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân

sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án Dân sự sửa đổi bổ sung năm 2014.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định.

***Nơi nhận:***

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân TP Sa Đéc;
- Tòa án Tỉnh;
- Chi cục THADS TP Sa Đéc;
- UBND xã B, huyện V;  
tỉnh Đồng Tháp.
- Lưu văn thư, hồ sơ vụ án;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

**Nguyễn Thị Phấn**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nơi nhận:**

- Đường sù;
- Viện kiểm sát nhân dân TP Sa Đéc;
- Tòa án Tỉnh;
- Chi cục THADS TP Sa Đéc;
- UBND xã Long Hưng B, huyện Lấp Vò;  
tỉnh Đồng Tháp.
- Lưu văn thư, hồ sơ vụ án;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Phấn**

